

Xã hội Việt Nam đang bước lên nhiều hơn từng ngày rất đáng quan ngại, mà nổi bật nhất vẫn là hai tầng xã hội được Hội đồng Giám mục Việt Nam công bố năm 2008, đó là gian dối và bèo bọt.



Nhìn nhận và mô tả tình hình hiện nay

Chỉ trong vòng đời tôi đã giúp Việt Nam hòa nhập vào dòng chảy chung của nhân loại và đưa đất nước có tầng trình kinh tế cao nhất châu Á. Tiến trình hội nhập được thực hiện qua việc trở nên thành viên của khối ASEAN, tham gia APEC, gia nhập WTO. Việt Nam cũng đã thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia, tham gia vào nhiều tổ chức quốc tế và thu hút đầu tư của nhiều tập đoàn nước ngoài. Xã hội ngày càng trở nên năng động, sáng tạo và giàu có hơn. Nhưng tình hình gần đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang mất động lực vì đời sống kinh tế không song hành đời sống chính trị, cũng như tầng trình kinh tế không đi kèm với phát triển xã hội và con người toàn diện. Chính vì vậy, chúng ta có tính bất ổn định và nhân bản.

Thậm chí Hội Đồng Giám Mục Dân Chúa năm 2010 mới gọi tất cả các thành viên của Giáo hội Công giáo tại Việt Nam công nhận nhận diện và phân định “hiện trạng xã hội Việt Nam dưới ánh sáng đức tin”. Chính trong vòng đời đó, Ủy ban Công lý và Hòa bình thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam muốn bày tỏ một vài thao thức, suy nghĩ và nhìn nhận về tình hình Đấng Tạo Hóa, và vai trò cách công dân, và vai trò cách Kitô hữu.

1. Nhìn kinh tế Việt Nam

Sau mấy thập niên đất nước tăng trình trình kinh tế cao và được ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp nhất, tình trạng mấy năm gần đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang bước lên nguy cơ nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến cuộc sống của người dân và trình trình lại của đất nước. Biểu hiện rõ nhất nhất là quẩn lý kinh tế yếu kém, hệ thống ngân hàng bất ổn, các tập đoàn Nhà nước thua lỗ, lạm phát tăng cao, lòng tin của người dân vào đất nước bị xói mòn, chênh lệch giàu nghèo ngày càng, chất lượng cuộc sống của đời đã sẵn dân chúng giẫm sứt, nhiều người rơi vào tình trạng nghèo đói.

Động lực kinh tế quốc doanh làm chủ đạo đã tạo ra sự lạm dụng và làm méo mó sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Doanh nghiệp nhà nước đóng góp ít vào tăng trình trình kinh

t nh ng l i nh n nhi u đ c quy n đ c l i, gây b t công và kìm hãm s phát tri n c a kh i doanh nghi p t nhân. N n c ngoài và thâm th ng m u đ ch đã và đang gia tăng, khi n n kinh t b suy y u và l thu c. L m phát gia tăng cũng làm tăng đói nghèo, gây khó khăn h n cho cu c s ng c a ng i dân và c các doanh nghi p. Đ tình công ti p t c tăng cao ch ng t quy n l i c a công nhân ch a đ c b o v th a đáng. M t s ch tr ng không h p lòng dân mà v n đ c nhà n c ti n hành nh v khai thác bauxite Tây Nguyên ho c đ án xây nhà máy đi n h t nhân t nh Ninh Thuận, v.v... Lu t đ t đ ai, v a đi ng c v i kinh t th tr ng, v a không tôn tr ng tuyên ngôn qu c t v nhân quy n và v a là nguyên nhân kho ng 80% các v khi u ki n trong n c, th mà v n ti p t c hi n h u.

2- Môi tr ng xã h i

Xã h i Việt Nam đang b c l nhi u hi n t ng r t đáng quan ng i, mà n i b t nh t v n là hai t t x u đ c H i đ ng Giám m c Việt Nam c nh báo t năm 2008, đó là gian đ i và b o l c. Chúng không nh ng phô bày n i đ ng ph , trên th ng tr ng và các ph ng ti n thông tin đ i chúng, mà còn xâm nh p vào công s và h c đ ng.

Bên c nh nh ng t n n xã h i là nh ng khuynh h ng s ng h ng th , ch p gi t, coi tr ng đ ng ti n, vô c m tr c n i đau c a ng i khác ho c s gian đ i c a xã h i... Nh ng đi u này ch ng t tình tr ng thi u v ng các giá tr đ o đ c n n t ng làm chu n m c cho đ i s ng xã h i, nên có ng i đã c nh báo v m t xã h i l ch chu n hay phi chu n.

Tham nh ng đ c nhìn nh n là đ i h a c a qu c gia, ngày càng tinh vi và nghiêm tr ng nh ng cho đ n nay ch a m t v án nào x ng t m v i đ i h a đ c đ a ra xét x đ răn đe, làm gi m sút ni m tin c a ng i dân n i công quy n.

Các v khi u ki n, ch y u liên quan đ n đ t đ ai, trong đó có đ t tôn giáo, v n ti p đi n ph c t p và ngày càng tr m tr ng, gây b t an và căng th ng xã h i. V v c Tiên Lãng, H i Phòng, là m t c nh báo đ c bi t, bu c Nhà n c ph i nhìn l i cách gi i quy t v n đ , mà c t y u là s a đ i lu t đ t đ ai, nhìn nh n quy n t h u chính đáng c a công dân, thay đ i l l i làm v c c a quy n và thi u chuyên môn c a cán b .

Bi u hi n rõ r t nh t s áp đ t c a nhà n c v quan đ m và cách s ng trong xã h i, đó là s phân bi t đ i x trong chính sách công gi a ng i trong và ngoài đ ng c m quy n, gi a nh ng cá nhân làm v c cho nhà n c v i các doanh nhân và ng i lao đ ng t do, gi a ng i dân thành th và ng i nh p c ngo i t nh.

3- Lãnh v c pháp lu t

Hi n pháp và pháp lu t m i qu c gia tuy có tính đ c thù và cá bi t theo truy n th ng văn hóa dân t c mình, nh ng cũng ph i h ng đ n nh ng chu n m c t i thi u c a pháp lu t nh ng qu c gia văn minh. Việt Nam có m t h th ng pháp lu t đ s nh ng không hi u qu t l p pháp sang đ n hành pháp, vì thi u s công khai, minh b ch, và nh t là thi u s đ c l p v t pháp.

Vi c áp đ ng lu t pháp không nghiêm minh và tùy ti n, nh t là c p đ a ph ng, đã đ n đ n

những oan sai và đôi khi đấng nấng i đấng n bấng c đấng ng cùng. Bộ luật tấng ng hình sự quy đấng nh các thấng tấng bấng tấng ng i; vấng y mà trong mọt sự trấng ng hấng p, vấng n có các công đấng n bấng bấng tấng sai, trái vấng i các quy đấng nh cấng a bấng luật tấng y, cũng nhấng vấng i các tuyên ngôn và công đấng c quấng c tấng mà Việt Nam đã tham gia.

Việt c giam giấng ng i không qua xét xấng che đấng y đấng i tấng ng “đấng a vào cấng sấng giáo đấng c” có thấng i hấng n và áp đấng ng cho những ng i bày tấng sấng bấng tấng đấng ng chính kiấng n là mọt sự vi phấng m vào quyấng n cấng bấng n con ng i. Việt “giáo đấng c” này thấng c ra là mọt biấng n pháp mà thấng c dân Pháp sấng đấng ng i nấng c ta, sau đó đấng c lấng p lấng i bấng ng Nghấng quyấng t 49/NQ-TVQH ngày 20/6/1961 cấng a y ban Thấng ng vấng Quấng c hấng i và đã là cấng sấng pháp lý cho việt tấng p trung cấng i tấng o các công chấng c và quân nhân chính quyấng n Miền Nam cũ. Sau này có mọt sự chuyấng n biấng n tấng t đấng p vấng biấng n pháp này khi Pháp lấng nh xấng lý vi phấng m hành chính ban hành năm 1989 không sấng đấng ng nó nấng a; tuy nhiên đấng n Pháp lấng nh năm 1995 nó đấng c tái lấng p đấng i cái tên hiệ n nay và đấng c Pháp lấng nh năm 2002 nấng i tấng p. Hy vấng ng trong lấng n ban hành tấng i vấng xấng lý vi phấng m hành chính, kiấng u giáo đấng c y sấng đấng c bấ bấng ; ít ra là đấng i vấng i những ng i bấng t đấng ng chính kiấng n.

Sấng a đấng i hiệ n pháp và hoàn thiấng n pháp luật cho phù hấng p vấng i thông lấng quấng c tấng , đấng ng thấng i khấng c phấng c những yấng u kém trong cấng c u tấng chấng c bấng máy nhà nấng c đấng đấng m bấng o các quyấng n cấng a công đấng n, thúc đấng y xã hấng i phát triấng n đấng chấng và bấng n vấng ng là đấng u cấng p bách.

4- Biên cấng ng, hấng i đấng o và chấng quyấng n quấng c gia

Vào những thấng p niên cuấng i cùng cấng a thấng kấng XX, Biấng n Đông đã mọt vài lấng n nấng i sống, những trong những năm gấng n đây sấng cấng thấng ng đã lên đấng n m lesqu đấng nguy hiệ m. Nhà cấng m quyấng n Trung Quấng c mọt mọt đấng ng lấng i lấng hoa m lesqu , vấng i thông đấng p r lesqu êm tai nhấng “s lesqu n thấng y t lesqu ng liên, văn hóa t lesqu ng thông, lý t lesqu ng t lesqu ng đ lesqu ng, v lesqu n m lesqu nh t lesqu ng quan”; những m lesqu t khác, các hành đ lesqu ng c lesqu a Trung Qu lesqu c v lesqu ch lesqu quyấng n trên Bi lesqu n Đông ngày càng quyấng t đoán, n lesqu u không mu lesqu n nói là ngang ng lesqu c, ph lesqu n ánh rõ r lesqu t ch lesqu tr lesqu ng Đ lesqu i Hán c lesqu a h lesqu .

Trong khi đó, ph lesqu n lesqu ng i t lesqu m Nhà n lesqu c l lesqu i quá y lesqu u, t lesqu o c lesqu cho l lesqu c l lesqu ng thù ngh lesqu ch lesqu n t lesqu i. Khó hi lesqu u h lesqu n n lesqu a là việt c chính quy lesqu n đã m lesqu nh tay ngăn ch lesqu n các t lesqu ch lesqu c, cá nhân y lesqu n lesqu c ph lesqu n đ lesqu i hành đ lesqu ng xâm l lesqu c tr lesqu ng tr lesqu n c lesqu a Trung Qu lesqu c. Thái đ lesqu l lesqu p lesqu , thi lesqu u nh lesqu t quán tr lesqu c đây c lesqu a lãnh đ lesqu o nhà n lesqu c trong v lesqu n đ lesqu phân đ lesqu nh lãnh th lesqu vùng biên gi lesqu i và b lesqu o v lesqu ch lesqu quy lesqu n lesqu bi lesqu n Đông đang gây b lesqu t bình trong đ lesqu lu lesqu n.

Đó là ch lesqu a k lesqu việt c các nhà trí th lesqu c tâm huy lesqu t đã ph lesqu i lên ti lesqu ng v lesqu những nguy c lesqu v lesqu an ninh qu lesqu c gia t lesqu m lesqu t lesqu đ lesqu án kinh t lesqu nh lesqu khai thác b lesqu x lesqu t và cho thuê đ lesqu t, thuê r lesqu ng. Trong khi đó, các thông tin v lesqu lãnh v lesqu c này không đ lesqu y đ lesqu , thi lesqu u k lesqu p th lesqu i và công khai. Đ lesqu u tr lesqu c m lesqu t đã x lesqu y ra là việt c lao đ lesqu ng n lesqu c ngoài, đ lesqu s lesqu là t lesqu Trung Qu lesqu c, lesqu t vào Việt Nam đ lesqu th lesqu c hiệ n các đ lesqu án trên đã gây b lesqu t lesqu n cho xã h lesqu i hi lesqu n t lesqu i và v lesqu lâu v lesqu dài.

5. Môi tr lesqu ng sinh thái

Theo đ lesqu báo c lesqu a các c lesqu quan chuyên môn, Việt Nam s lesqu là m lesqu t trong những n lesqu c ph lesqu i gánh ch lesqu u h lesqu u qu lesqu nghi lesqu t ngã c lesqu a bi lesqu n đ lesqu i khí h lesqu u. Nguyên nhân m lesqu t ph lesqu n do tác đ lesqu ng c lesqu a bi lesqu n đ lesqu i khí h lesqu u toàn c lesqu u, những m lesqu t ph lesqu n khác do con ng lesqu i tr lesqu c ti lesqu p gây ra. Môi tr lesqu ng b lesqu phá h lesqu y

trở m trở ng do hiện tượng tàn phá rừng, các công trình thủy điện, khai thác tài nguyên bauxite, nước thải và khói từ các khu công nghiệp...

Điều đáng quan ngại hiện là những năm gần đây Nhà nước đã cho nước ngoài đầu tư nhiều dự án có nguy cơ hủy hoại môi trường, thay đổi hệ sinh thái và làm biến đổi khí hậu: Khai thác bauxite tại Tây nguyên, cho thuê rừng nhiên liệu khu rừng đầu nguồn thu 18 tỷ đồng cho Bãc chí Nam, rừng nhiên liệu đã khoanh bãn và bã bãn cho các công ty ngoại quốc thuê để xây khách sạn, lập bãi tắm hoặc các dự án khác, mà không quan tâm đến môi trường sinh thái.

6. Vai trò của Trí thức

Trong 1000 năm trở lại đây, cùng với việc thành lập Quốc gia, tiên chúng ta đã nhận thức sâu sắc rằng: “Hiện tại là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì nước yếu mà thấp hèn” (Bia Văn Miếu). Điều này vẫn luôn đúng và càng đúng hơn cho ngày nay, đặc biệt là khi nguyên chất xám, tài trí của kinh tế tri thức. Bên ngoài hiện tượng gia tăng đầu tư bên ngoài vào các lĩnh vực mà chính phủ còn đáng nghi ngại, Việt Nam có khá nhiều hiện tượng đích thức, những trí thức thức tài và tâm huyết với nước, với dân. Chức năng vai trò của trí thức của đất nước coi trọng, có khi còn bị gạt ra bên ngoài hoặc bị kät, mà nguyên nhân, trong nhiều trường hợp, chỉ là do sự khác biệt về quan điểm đánh giá hiện thức xã hội hoặc về tầm nhìn tương lai của Dân tộc. Phải chăng các nhà nước bất công và chãa mä rừng để thu hút nguồn tài và cũng chãa cä iä cho phù hợp với đòi hỏi của xã hội?

7. Giáo dục

Tương lai của Dân tộc tùy thuộc phần lớn vào giáo dục. Không thể phủ nhận rằng nước giáo dục quốc gia đã sản sinh nhiều nhân tài và góp phần vào việc phát triển Đất nước. Nhìn chung, trong mấy thập niên qua, nước giáo dục của chúng ta có nhiều bước tiến vượt trội, phương pháp dạy và học, thi cử, quản lý giáo dục. Quan trọng nhất là thiêu vọng muốn triết lý giáo dục mang tính nhân văn và chí nhân lâu dài. Cũng đã có những nhà nước “cä iä cách giáo dục” nhưng không đi đến những đột phá thức chất, bởi vì chä đäng lä iä hình thức hay thiêu thiêu, chä chãa đi vào nội dung.

Hầu như thể thức của thức trở trên là các trường học khi xảy ra trong học đường: Gian dối trong thi cử là điều bình thường, bằng cấp giả hay nguy hiểm hơn nữa, bằng cấp thật mà kiến thức giả. Bên ngoài học đường ngày càng gia tăng, học sinh sinh viên thiêu các chuän mäc đä đäc, vì thức thức phẩm tuä iä học đường ngày càng nhiều và nghiêm trọng hơn.

Một vài lần chúng tôi đã nêu thức mäc: Tại sao Nhà nước khuyến khích nguồn lực nước ngoài, cũng như các tổ chức và cá nhân nước ngoài đầu tư cho giáo dục, thức mà lä iä không cho phép các tôn giáo trong nước được tham gia trực tiếp vào giáo dục? Kät cäc, rừng nhiên liệu nhà tu hành công dân Việt Nam có chuyên môn về giáo dục lä iä không thức đóng góp tim – óc của mình cho giáo dục Việt Nam!

8. Lãnh vực tôn giáo

Qui định pháp luật liên quan đến các tôn giáo vẫn còn nhiều bất công và chãa đáp äng đäc

nguyên nhân của các tín đồ, cách thức nhận của các tôn giáo và các tổ chức tôn giáo. Điểm mới của hiện nay là các tôn giáo đã được nhìn nhận như là không có cách pháp nhân nên đã không thể thực thi và báo về các quy định của mình, như các tổ chức xã hội và nghề nghiệp khác.

Hiện nay, Nhà nước đang dự tính ban hành một Nghị định “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng tôn giáo”, thay thế Nghị định số 22/2005/NĐ – CP ngày 01-03-2005. Thủ tướng hoan nghênh nếu văn bản này được soạn thảo trên tinh thần đi đúng, thực sự công bằng và theo mục đích tạo thuận lợi hơn nữa cho tín đồ các tôn giáo được do hoạt động và góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội dân chủ, tự do, bình đẳng và báo về Tổ quốc. Tuy nhiên, sự thật là vì văn bản này là một bộ luật, so với Nghị định nêu trên, nên chắc chắn là một văn bản hoàn hảo! Điều này, chúng ta nên đi đúng hướng mong muốn của tín đồ tôn giáo mà còn đi đúng hướng và hòa nhập của đất nước.

Như chúng ta đã thấy trên đây phát xuất từ niềm tin Kitô giáo và trách nhiệm công dân vì việc của chúng ta góp phần bé nhỏ của mình vào công cuộc xây dựng một đất nước phát triển và văn minh, dân chủ và nhân ái. Trong văn bản này, huấn lệnh của Đức Giáo hoàng Benedictô XVI, ngày 27-06-2009, với các Giám mục Việt Nam và là định hướng căn bản của Ủy ban Công lý và Hòa bình: “Giáo Hội không hề muốn thay thế Chính quyền, nhưng chúng ta mong rằng trong tinh thần đi đúng và hợp tác tôn trọng nhau, Giáo Hội có thể góp phần mình vào việc sáng tạo đất nước, như một phần của tất cả mọi người dân”.